

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2026/HS-ST
Ngày: 03-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Ông Nguyễn Đức Chung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Tống Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Hưng Yên. Hộ khẩu thường trú: Thôn LC, phường TL, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống VT và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Lại TL, sinh năm 1996, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường D, Khu phố A, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố X, phường BX, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố AP, phường BC, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tống Văn T không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền sử dụng. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/10/2025, T đi bộ trên đường Quốc lộ X, từ phường

TH đến phường HL, thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến công trình xây dựng nhà ở cạnh Quốc lộ X, Khu phố X4, phường HL, thành phố Hồ Chí Minh thì T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave biển số 63B6-093.72, màu đỏ đen bạc của ông Nguyễn Minh T1 đang để phía trước công trình, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô làm phương tiện di chuyển. T đi đến nơi để xe lên lút đẩy bộ xe mô tô của ông T1 đi trên vỉa hè theo hướng ngược chiều đường khoảng 400m thì thấy tiệm sửa xe ĐHP 1, Khu phố X2, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh. T nói với thợ sửa xe bị mất chìa khóa và nhờ mở khóa. Ông T1 phát hiện bị mất 01 xe mô tô biển số 63B6-093.72 nên đi bộ để tìm xe phát hiện xe đang trong tiệm sửa xe nên truy hô. T nghe thấy thì hoảng sợ bỏ chạy nên ông T1 cùng người dân đuổi theo giữ T và trình báo đến Công an phường TH. Công an phường TH chuyển vụ việc đến Công an phường HL thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường HL kết luận xe mô tô biển số 63B6-093.72 tại thời điểm ngày 28/10/2025 trị giá 4.833.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV18 ngày 22/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Tổng Văn T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xét xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô nhãn hiệu honda wave S, biển số 63B6-093.72, số khung 5218CY596785, số máy C52E-4469912 do ông Nguyễn Hữu M đứng tên chủ sở hữu. Năm 2024, ông M cầm cố xe mô tô biển số 63B6-093.72 cho bà Hoàng Thị L nhưng ông M không có tiền chuộc lại xe nên đồng ý xử lý xe theo thỏa thuận. Tháng 4/2025, ông T1 mua xe mô tô biển số 63B6-093 với giá 6.800.000 đồng. Ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giao trả xe cho ông Nguyễn Minh T1.

Bị cáo Tổng Văn T không tham gia tranh luận.

Bị cáo Tổng Văn T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Tổng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/10/2025, tại công trình xây dựng nhà ở cạnh đường Quốc lộ X, Khu phố X4, phường HL, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Tổng Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave, biển số 63B6-093.72 trị giá 4.833.000 đồng của ông Nguyễn Minh T1. Do đó, Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV18 ngày 22/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo hướng dẫn tại điểm a khoản 8 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Tổng Văn T 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tổng Văn T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nguyễn Đức Chung

Hồ Thế Chính

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Thế Chính**

